

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 13 – 7 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Căn

Bà Đinh Thanh Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lâm- *Thư ký Tòa án.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Q1- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐHPT ngày 27/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q1**; tên gọi khác: không; sinh ngày 12/6/1982 tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: thôn L1, thị trấn L2, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Thái Thị H2 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 29/11/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 18 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”; ngày 22/6/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 10 năm tù, về tội “Giết người”. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 20/10/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Sỹ D1**; tên gọi khác: không; sinh ngày 25/11/1997, tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: thôn H3, xã L3, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Sỹ T1 và bà Nguyễn Thị H4; có vợ là Lý Thị B1 và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa. Ngày 17/10/2022, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lã Văn G1**; tên gọi khác: không; sinh ngày 06/7/1992, tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc G1; Nơi cư trú: thôn B5, xã B6, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc G1; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/10/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Vũ Thị Phương T2**; tên gọi khác: không; sinh ngày 28/9/1989, tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu Q5, phường M3, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Châu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; chồng là Phạm Tiến T (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa. Ngày 19/01/2023, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Đình Hoàng V1**; tên gọi khác: không; sinh ngày 05/01/2002, tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: thôn L1, thị trấn L2, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Ngày 17/10/2022, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du và thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, khởi tố về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Thái Thị H3**; tên gọi khác: không; sinh ngày 27/9/1992, tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: thôn L1, thị trấn L2, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Quốc T và Nguyễn Thị H; chồng là Nguyễn Văn Q và có 03 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn L2, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Ngô Tiến Đ1**, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn Giáp Ngũ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G1; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Văn S1, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Lê Văn C1, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn Vĩnh Phúc, xã Phú Lâm, huyện Tiên S1, tỉnh Bắc Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Quang C2, Lê Văn C1, Nguyễn Xuân T4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Xuân M3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q1 có mâu thuẫn với anh Ngô Tiến Đ1 (sinh năm 1988, trú tại thôn Giáp Ngũ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G1) về vấn đề tiền bạc. Ngày

15/10/2022, thông qua Nguyễn Quang C2, Q1 biết Đ1 cùng bạn gái là chị Lê Thị Thanh đang ở quán Bar “Kinh Đô” thuộc khu 3, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, nên Q1 nảy sinh ý định tổ chức bắt giữ Đ1 để đòi tiền. Sau đó, Q1 và Thái Thị H3 (là vợ của Q1) gọi điện thoại, nhắn tin cho Vũ Thị Phương T2 nhờ T2 chỉ đường cho nhóm của Q1 đi bắt giữ Đ1, T2 đồng ý và rủ thêm Nguyễn Đình Hoàng V1 cùng tham gia. Tiếp đó, Q1 gọi điện thoại bảo Lã Văn G1 và người thanh niên tên là Duy (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến thành phố Móng Cái bắt Đ1 đưa về thành phố Bắc Ninh, đồng thời bảo G1 đến thị xã Đông Triều đón T2 để T2 đi cùng chỉ đường. Khoảng 08 giờ ngày 15/10/2022, G1 thuê xe taxi nhãn hiệu Mitsubishi Outlander biển số 99A-536.53 do anh Lê Văn C1 điều khiển chở G1, Duy rồi đón T2 và V1 đi đến thành phố Móng Cái. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T2 vào trong quán Bar Kinh Đô kiểm tra thì thấy Đ1 và Thanh, nên thông báo cho Q1, Q1 chỉ đạo T2 cùng nhóm G1 bắt giữ Đ1. Sau đó, Q1 bảo Nguyễn Quang C2 điều khiển xe ô tô chở Q1 đến thành phố Móng Cái để đòi tiền Đ1. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi G1, V1 và Duy đang ngồi trên xe ô tô đối diện quán Bar “Kinh Đô” thì thấy Đ1 đứng ở cửa quán. V1 và G1 xuống xe chạy đến chỗ Đ1, V1 dùng tay kẹp cổ còn G1 giữ tay, khống chế Đ1 đưa về phía xe ô tô, lúc này Đ1 phản kháng kêu cứu thì bị Duy dùng tay kẹp vào cổ và cùng với G1, V1 kéo Đ1 lên xe ô tô. Sau khi bắt được Đ1, cả nhóm đón T2 ở gần đó, đồng thời G1 gọi điện thoại thông báo cho Q1, thì được Q1 chỉ đạo hẹn gặp nhau ở thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng 02 giờ ngày 16/10/2022, nhóm của Q1 và nhóm G1 gặp nhau tại thành phố Cẩm Phả. Tại đây, Q1 dùng tay, chân đánh nhiều nhát vào người của Đ1 rồi bảo nhóm của G1 đưa Đ1 về khu trang trại của anh Nguyễn Xuân T4 ở thôn Lũng S1, thị trấn L2, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để trông giữ. Lúc này, Đ1 đưa chìa khóa xe ô tô nhãn hiệu Daewoo biển số 18A-000.82 do Đ1 thuê cho Q1 và nhờ Q1 đưa xe trên về Bắc Ninh, Q1 đồng ý. Trên đường về trang trại, G1 gọi điện thoại cho Vũ Sỹ D1 thông báo việc bắt được Đ1 và bảo D1 đến trang trại trông coi Đ1, D1 đồng ý. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đưa Đ1 về khu trang trại, bắt Đ1 nhốt vào trong phòng ngủ của ngôi nhà còn G1, V1, D1, T2 trông giữ. Một lúc sau, Thái Thị H3 đến yêu cầu Đ1 trả số tiền nợ, nhưng không được nên H3 bảo G1, V1, D1 trông coi Đ1, chờ Q1 về xử lý rồi H3 đi về.

Tiếp đến, khoảng 08 giờ ngày 16/10/2022, Q1, C2 và Duy đi xe ô tô biển số 18A-000.82 về đến khu trang trại, Q1 yêu cầu Đ1 trả lại tiền và dùng tay, chân đánh nhiều nhát vào người của Đ1, tiếp đó Q1 bảo D1 đi lấy phân trâu về để bắt Đ1 ăn, D1 đồng ý và đi lấy phân trâu cho vào một chiếc xô rồi để trước mặt của Đ1. Lúc này, Q1 dùng tay giữ và ấn đầu của Đ1 vào xô phân trâu và bắt Đ1 ăn. Do sợ hãi nên Đ1 dùng tay bốc phân trâu cho vào miệng ăn, thì Q1 bảo dừng lại. Sau đó, Đ1 thỏa thuận sẽ nhờ Thanh vay giúp 50.000.000 đồng để trả trước cho Q1, Q1 đồng ý. Q1 phân công G1, D1 tiếp tục trông coi Đ1 còn những người khác đều bỏ đi. Tiếp đó, Q1 nhiều lần đến hỏi tiền Đ1, nhưng Đ1 nói chưa hỏi vay được tiền. Sáng ngày 17/10/2022, D1 bỏ đi Lào Cai còn lại G1 trông coi Đ1 thì có các anh Nguyễn Xuân M3, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Văn H4 đến trang trại chơi và chăn gà. Sau khi biết anh Ngô Tiến Đ1 bị nhóm thanh niên lạ bắt giữ, chị Lê Thị Thanh đã đến Công an thành phố Móng Cái, trình báo.

Ngày 17/10/2022, Công an thành phố Móng Cái phối hợp với Công an huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, kiểm tra hành chính khu trang trại và đưa Lã Văn G1, Ngô Tiến Đ1, Nguyễn Xuân M3, Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Văn H3 về trụ sở làm việc. Căn cứ vào tài liệu điều tra, các ngày 19 và 20/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thái Thị H3, Lã Văn G1 và Nguyễn Văn Q1.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật:** 01 xô nhựa màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng gắn sim số 0397.992.192 giữ của Lã Văn G1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0911.061.982 và Iphone 5s gắn các sim số 0967.082.113 của Q1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 gắn sim số 0966.271.992 của H3.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Vũ Sỹ D1, Lã Văn G1, Vũ Thị Phương T2, Nguyễn Đình Hoàng V1, Thái Thị H3 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Q1 khai ngày 10/4/2022, Q1 đặt vấn đề với Đ1 hỏi mua 03 tấn khí cười, Đ1 đồng ý bán, với giá 600.000.000 đồng và yêu cầu Q1 đặt cọc trước 200.000.000 đồng. Sau đó, Q1 bảo vợ là Thái Thị H3 chuyển 100.000.000 đồng cho Đ1 và hẹn buổi tối cùng ngày sẽ chuyển nốt số tiền đặt cọc, nhưng sau đó, Q1 không tiếp tục chuyển tiền mà yêu cầu Đ1 phải giao khí cười, thì Đ1 bảo Q1 liên hệ với Nguyễn Thị Thanh Hằng, sinh năm 1975, trú tại: thôn Long G1, thị trấn L2, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để nhận khí cười, nhưng không được, nên Q1 đòi trả lại tiền, Đ1 không đồng ý. Vì vậy, Q1 bàn bạc với H3 nhờ bạn bè truy tìm, bắt Đ1 để đòi lại tiền

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKSMC ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh để xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q1 và Vũ Sỹ D1 về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật Hình sự; Hành vi của các bị cáo Lã Văn G1, Vũ Thị Phương T2, Nguyễn Đình Hoàng V1, Thái Thị H3 về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q1, Vũ Sỹ D1, Lã Văn G1, Vũ Thị Phương T2, Nguyễn Đình Hoàng V1, Thái Thị H3 khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa bị hại Ngô Tiến Đ1 xác định những lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đúng với diễn biến sự việc mà các bị cáo có hành vi bắt giữ, đánh và làm nhục anh. Bị hại không yêu cầu phải bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn S1, anh Lê Văn C1, có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm: anh S1 là người được bị hại Ngô Tiến Đ1 thuê xe để tự lái đi Móng Cái; anh C1 được bị cáo G1 thuê và lái xe chở G1 đi Móng Cái vào ngày 15/10/2022; các anh đều không biết và không liên quan đến việc các bị cáo bắt giữ anh Ngô Tiến Đ1, các anh đã nhận lại xe ô tô và không có bất cứ yêu cầu, đề nghị gì.

Người làm chứng: Nguyễn Quang C2, Lê Văn C1, Nguyễn Xuân T4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Xuân M3 có lời khai lưu trong hồ sơ thể hiện: Nguyễn Quang C2 là người được Q1 yêu cầu lái xe chở Q1 đến Móng Cái vào ngày 15/10/2022 nhưng không tham gia bắt giữ Đ1; Lê Xuân C1 được G1 thuê lái xe chở G1, Duy, T2, V1 đi Móng Cái bắt giữ Đ1; C1 đã được G1 trả tiền thuê xe và công lái xe là 5.000.000đ. T4, H3, M3, H4 không biết và không tham gia bắt giữ Đ1.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt **bị cáo Nguyễn Văn Q1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/10/2022; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt **bị cáo Vũ Sỹ D1 từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt **bị cáo Vũ Thị Phương T2 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù**. Tổng hợp với hình phạt 08 năm 03 tháng tù tại Bản án số 39 ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, buộc bị cáo T2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là từ 10 năm 09 tháng tù đến 11 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/01/2023; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt **bị cáo Nguyễn Đình Hoàng V1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt **bị cáo Lã Văn G1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/10/2022; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **bị cáo Thái Thị H3 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) tháng đến 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H3 cho UBND nơi bị cáo thường trú theo dõi, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định cấm xuất nhập cảnh đối với bị cáo H3.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tiêu hủy 01 xô nhựa màu đỏ.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng gắn sim số 0397.992.192 giữ của Lã Văn G1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0911.061.982 và Iphone 5s gắn các sim số 0967.082.113 của Nguyễn Văn Q1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 gắn sim số 0966.271.992 của Thái Thị H3.

Các bị cáo, bị hại không tranh luận gì với bản luận tội mà kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, thấy rằng những người này đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa; xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai, nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 15/10/2022, tại khu 3, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Q1 thông báo cho vợ là Thái Thị H3 đã chỉ đạo Lã Văn G1, Nguyễn Đình Hoàng V1, Vũ Thị Phương T2 và người thanh niên tên Duy tiến hành không chế, bắt giữ anh Ngô Tiến Đ1 lên xe ô tô taxi biển số 99A-536.53 đưa về khu trang trại tại thôn Lũng S1, thị trấn L2, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để nhốt, trông giữ. Trong quá trình giữ anh Đ1, Nguyễn Văn Q1 đã hành hung và chỉ đạo Vũ Sỹ D1 ép buộc anh Đ1 phải ăn phân trâu để hạ nhục nhân phẩm của anh Đ1. Đến ngày 17/10/2022, khi Lã Văn G1 đang trông giữ Đ1 thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Vũ Sỹ D1 phạm vào tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” thuộc trường hợp “*b) Hạ nhục nhân phẩm của người bị bắt, giữ*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Lã Văn G1, Vũ Thị Phương T2, Nguyễn Đình Hoàng V1, Thái Thị H3 phạm vào tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” thuộc trường hợp “*a) Có tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về cơ thể là một trong những quyền tự do của con người được ghi nhận trong Hiến pháp. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q1, Vũ Sỹ D1, hành vi của hai bị cáo còn xâm phạm đến danh dự của nạn nhân. Vào thời điểm phạm tội, bản thân các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng

xét xử nhận thấy cần có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, trong đó giữa các bị cáo có sự phân công nhiệm vụ cho nhau khi thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó:

- Nguyễn Văn Q1 là người chủ mưu, cầm đầu, giao nhiệm vụ cụ thể cho D1, G1, T2, V1 trong việc bắt giữ Ngô Tiến Đ1.

- Vũ Sỹ D1 có vai trò là người thực hành tích cực khi trông giữ Đ1; trong quá trình trông giữ nghe theo chỉ đạo của Q1 để chuẩn bị một xô phen bắt Đ1 ăn nhằm mục đích hạ nhục nhân phẩm của Đ1 nên giữ vai trò thứ hai sau bị cáo Q1.

- Lã Văn G1, Vũ Thị Phương T2, Nguyễn Đình Hoàng V1 có vai trò là người thực hành khi trực tiếp thực hiện hành vi bắt Đ1 tại Móng Cái và trông giữ Đ1 theo chỉ đạo của Q1 nên giữ vai trò ngang nhau, xếp sau Q1 và D1.

- Thái Thị H3 chỉ có vai trò giúp sức và không trực tiếp tham gia vào việc bắt giữ, nên giữ vai trò sau cùng.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn Q1, Vũ Sỹ D1 phạm tội với tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tổ chức” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Đình Hoàng V1, Vũ Sỹ D1, Vũ Thị Phương T2 có nhân thân xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q1, Vũ Sỹ D1, Lã Văn G1, Vũ Thị Phương T2, Nguyễn Đình Hoàng V1 và Thái Thị H3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại Ngô Tiến Đ1 xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo: sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ tham gia của từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt trong khung đã truy tố đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Thái Thị H3 là đồng phạm tham gia giữ vai trò sau, thứ yếu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; H3 đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên HĐXX căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy bị cáo H3 có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giám sát, giáo dục; có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là anh Ngô Tiến Đ1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Outlander biển số 99A-536.53 là của anh Lê Văn C1; xe ô tô nhãn hiệu Daewoo biển số 18A-000.82 là của anh Nguyễn Văn S1, Cơ quan điều tra đã trả lại các xe trên và giấy tờ liên quan cho anh C1 và anh S1; Đối với các điện thoại thu giữ của các anh Lê Văn C1, Nguyễn Xuân M3, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3 và Ngô T4 Đạt, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho các chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Đối với 01 xô nhựa màu đỏ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng thu giữ của Lã Văn G1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max và Iphone 5s thu giữ của Q1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 thu giữ của H3 là công cụ để các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Quang C2 có hành vi thông báo việc anh Đ1 đang ở quán Bar “Kinh Đô” và chở Q1 đến thành phố Móng Cái; Lê Văn C1 là lái xe taxi chở nhóm G1 đi bắt, giữ Đ1; Nguyễn Xuân T4 là chủ khu trang trại Q1 dùng để giam giữ Đ1, nhưng C2, C1 và T4 đều không được bàn bạc, tham gia; C1 chỉ là lái xe taxi thuê để nhận tiền công; T4 không có mặt ở trang trại khi Q1 tự ý đưa Đ1 về khu trang trại của T4, nên không đủ căn cứ xác định C2, C1 và T4 đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Văn Q1 về hành vi bắt, giữ người trái pháp luật nên không xem xét xử lý.

Trong vụ án có đối tượng tên Duy, theo G1 và V1 khai là người đã cùng với G1, V1 bắt, giữ và trông coi anh Đ1; người phụ nữ tên Nguyễn Thị Thanh Hằng theo Q1 và Đ1 khai là người bán khí cười cho Q1, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của Duy; Hằng không có mặt ở gia đình và địa phương, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái tách ra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Nguyễn Văn H3 là người được Nguyễn Xuân T4 thuê chăn gà; Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Xuân M3 là những người đến trang trại xem gà, không tham gia việc bắt, giữ, nên không có căn cứ để xử lý.

Nguyễn Văn Q1 còn có hành vi dùng tay, chân đánh anh Đạt gây thương tích nhẹ, anh Đ1 không yêu cầu trưng cầu giám định thương tích và cũng không có yêu cầu, đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Vũ Sỹ D1, Lã Văn G1, Vũ Thị Phương T2, Nguyễn Đình Hoàng V1 và Thái Thị H3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q1, Vũ Sỹ D1, Lã Văn G1, Vũ Thị Phương T2, Nguyễn Đình Hoàng V1 và Thái Thị H3 phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/10/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Sỹ D1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Thị Phương T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án số 39/2023/HSST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo Vũ Thị Phương T2 phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/01/2023.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Hoàng V1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lã Văn G1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/10/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Thái Thị H3 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thái Thị H3 cho Ủy ban nhân dân thị trấn L2, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H3 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Thái Thị H3 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 24c/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 28 tháng 6 năm 2023 và Quyết định tạm hoãn xuất nhập cảnh số 30/2023/QĐ-TA ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đối với Thái Thị H3.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiêu hủy 01 xô nhựa màu đỏ và 04 sim điện thoại: số 0397.992.192; số 0911.061.982; số 0966.271.992; số 0967.082.113;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 75/2023/THA ngày 11/4/2023.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Q1, Vũ Sỹ D1, Lã Văn G1, Vũ Thị Phương T2, Nguyễn Đình Hoàng V1 và Thái Thị H3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Đội hồ sơ nghiệp vụ CA thành phố Móng Cái;
- CCTHADS thành phố Móng Cái;
- Cơ quan quản lý TG, TG CA thành phố Móng Cái;
- Các bị cáo; bị hại, người có qlnvq;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan

